

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HUYỆN T

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỈNH TRÀ VINH

Bản án số: 14/2023/HS-ST

Ngày: 17 -3-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH TRÀ VINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Quyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trung Chánh

2. Bà Trang Thị Cẩm Nhuận

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Văn Thi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Màu - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Tăng X; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10 tháng 02 năm 1986 tại huyện C, tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp A, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: mua bán; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Tăng V, sinh năm 1964 và bà Trần L, sinh năm 1963; Anh chị em ruột: 02 người kể cả bị cáo (lớn nhất là bị cáo; nhỏ nhất sinh năm 1989); Vợ: Võ T, sinh năm 1986; con: có 01 người con sinh năm 2020; Tiền sự: 01 (01 (Ngày 15/4/2022 bị Công an huyện C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép (đá gà được, thua bằng tiền) với mức phạt tiền 1.500.000 đồng, hiện đã chấp hành đóng phạt); Tiền án: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/12/2022 cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn M sinh năm 1985 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ, xã Q, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Nguyễn S, sinh năm 2004 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp D, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

3. Trương V, sinh năm 1987 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: ấp X, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

4. Đinh Q, sinh năm 1982 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Tr, xã N, huyện K, tỉnh Trà Vinh,

5. Nguyễn P, sinh năm 1966 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã Q, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

6. Trần H, sinh năm 1968 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp V, xã Q, huyện C, tỉnh Trà Vinh

7. Lâm B, sinh năm 1992 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: ấp N, xã Q, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

8. Nguyễn V, sinh năm 1984 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp X, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

9. Lê K, sinh năm 1963 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp X, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Người làm chứng:*

1. Đỗ E, sinh năm 1983 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: ấp V, xã Q, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Lê Đ, sinh năm 1987 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: ấp V, xã Q, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

3. Thái M, sinh năm 1990 (vắng mặt không lý do).

Địa chỉ: Ấp V, xã Q, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

4. Võ H, sinh năm 1984 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: ấp N, xã Q, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

5. Trần V, sinh năm 1974 (vắng mặt không lý do).

Địa chỉ: ấp V, xã Q, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/11/2022, tại phần đất của Nguyễn M tại ấp D, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh, khi còn đang có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc trái phép, bị cáo Tăng X tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức cá cược đá gà ăn thua bằng tiền với Nguyễn M với tổng số tiền cược là 1.200.000 đồng (trong đó tiền của bị cáo X là 600.000 đồng) bị công an xã H phát hiện và lập biên bản vi phạm. Qua xác minh, làm việc các đối tượng có tên nêu trên đều thừa nhận đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức đá gà ăn thua bằng tiền. Cụ thể như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 07/11/2022 tại quán nước của Nguyễn M thuộc ấp Đ, xã Q, huyện C, tỉnh Trà Vinh các đối tượng Đinh Q, Nguyễn M, Nguyễn S, Nguyễn P rủ nhau đá gà. Sau đó M gọi cho Trương V để hẹn kèo đá gà và kêu V đem 02 con gà đến quán của M để đá gà ăn thua bằng tiền, V đồng ý. Sau đó ông Q đi về nhà để bắt con gà đá của ông Q đến quán nước của M, còn ông P thì đi về nhà đợi khi nào thấy những người trong quán đem gà đi đá thì ông P sẽ đem gà đi theo sau.

Đến khoảng 09 giờ cùng ngày thì V đem theo 02 con gà đá và ông Q đem theo 01 con gà đá đến quán gặp M. Sau đó M kêu S dẫn những người ở trong quán của M đi đến địa điểm đá gà (là chòi của M thuộc ấp D, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh) trước và M chỉ cho S biết vị trí để các công cụ, dụng cụ phục vụ cho việc tổ chức đá gà như cuộn băng keo, cựa sắt, cân đồng hồ loại 05 kg, tấm nhựa bê ca trong suốt của M để trong chòi cho S lấy ra để tổ chức đá gà. Riêng bị cáo Tăng X thì vào khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày đến quán nước của M uống nước thì thấy một số người trong quán (bị cáo X không biết tên, địa chỉ cụ thể) đang chuẩn bị đi xem đá gà nên bị cáo X xin đi nhờ xe của một người đàn ông mà bị cáo X không quen biết để đi đến điểm đá gà và được người đàn ông đồng ý chở đi đến điểm đá gà là chòi của M thuộc ấp D, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Sau khi S dẫn nhiều người đến điểm đá gà thì S lấy cân ra để cân gà xác định trọng lượng và ra kèo, tỉ lệ ăn thua, cụ thể là:

Trận đá gà thứ nhất: gà của Trương V đá với gà của Đinh Q. Qua cân trọng lượng gà xác định, con gà của V là gà trống cựa, lông màu trắng - đen, mỏng dàu cân nặng 3,6 kg, còn gà của Q là gà trống cựa, lông màu trắng - đen, mỏng lái cân nặng 3,3 kg. Cân gà xong thì hai bên thỏa thuận, giao kèo thống nhất đá sỏ cược 100.000 đồng và 01 xác gà bằng 200.000 đồng (nếu chuộc lại); đá giao hữu cược 1.000.000 đồng nhưng do chênh lệch về trọng lượng gà nên tỉ lệ ăn thua là đá ăn 9 (gà của V chấp đá ăn 9 với gà của Q nếu tiền cược 1.000.000 đồng khi gà V thắng thì chỉ thắng 900.000 đồng, còn thua thì V thua 1.000.000 đồng chỉ tính kèo đá giao hữu); Bên gà của V do một mình V đặt cược đá sỏ 100.000 đồng 01 xác gà bằng 200.000 đồng, đá giao hữu 1.000.000 đồng; bên gà của Q cũng do một mình Q đặt cược đá sỏ 100.000 đồng và 01 xác gà bằng 200.000 đồng, đá giao hữu 900.000

đồng (do đá ăn 9). Sau đó S đưa cho mỗi bên một cặp cựa sắt và ba cuộn băng keo để hai bên tự trông cựa gà. Bên gà của V do V tự trông cựa và thả gà, bên gà Q do Q tự trông cựa và thả gà.

Bên cạnh đó còn có các đối tượng khác đặt cược đá hàng sáo bên ngoài không thông qua trọng tài và chủ gà gồm: Lâm B (cược theo gà của Q) đặt cược ăn thua trực tiếp với Nguyễn M (cược theo gà của V) số tiền 200.000 đồng (chưa chung tiền thắng, thua).

Kết quả: gà của Đinh Q thắng gà của Trương V nhưng hai bên chưa đưa tiền thắng thua (do V còn đá tiếp trận thứ hai nên xong trận thứ hai sẽ tính tiền thắng thua một lượt). Tổng tiền cược trận gà là 2.500.000 đồng (trong đó cược tiền 2.100.000 đồng và xác gà 400.000 đồng).

Trận đá gà thứ hai: gà của Trương V đá với gà của Nguyễn P. Qua cân trọng lượng gà xác định, con gà của V là gà trống cựa, lông màu đỏ-đen, mỏng lá cân nặng 3,1 kg, còn gà của P là gà trống cựa, lông màu đỏ - đen, mỏng dàu cân nặng 3,2 kg, Cân gà xong thì hai bên thỏa thuận, giao kèo thống nhất đá sỏ cược 100.000 đồng và 01 xác gà bằng 200.000 đồng (nếu chuộc lại); đá giao hữu cược 1.000.000 đồng nhưng do chênh lệch về trọng lượng gà nên tỉ lệ ăn thua là đá ăn 9 (gà của P chấp đá ăn 9 với gà của V nếu tiền cược 1.000.000 đồng khi gà P thắng thì chỉ thắng 900.000 đồng, còn thua thì P thua 1.000.000 đồng chỉ tính kèo đá giao hữu); bên gà của P cũng do một mình P đặt cược đá sỏ 100.000 đồng và 01 xác gà bằng 200.000 đồng, đá giao hữu 1.000.000 đồng (do chấp đá ăn 9), bên gà của V do một mình V đặt cược đá sỏ 100.000 đồng và 01 xác gà bằng 200.000 đồng, đá giao hữu 900.000 đồng. Sau đó S đưa cho mỗi bên một cặp cựa sắt và ba cuộn băng keo để hai bên tự trông cựa gà. Bên gà của V do V tự trông cựa và thả gà, bên gà P do Trần H trông cựa và thả gà.

Bên cạnh đó còn có nhiều đối tượng khác đặt cược đã hàng sáo bên ngoài không thông qua trọng tài và chủ gà gồm: bị cáo Tăng X đặt cược 600.000 đồng (cược theo gà của V) và Trần H đặt cược 400.000 đồng (theo gà của P) ăn thua trực tiếp với Nguyễn M tỉ lệ ăn thua là đá đồng (chưa chung tiền thắng, thua). Ngoài ra Lê K, và Nguyễn L đặt cược mỗi người 200.000 đồng (theo gà của V) ăn thua trực tiếp với một người đàn ông lạ mặt không biết tên, địa chỉ (theo gà của P) tỉ lệ ăn thua là đá đồng (đã chung tiền thắng, thua).

Kết quả: gà của Nguyễn P thắng gà của Trương V, khi hai bên đang tháo cựa gà chuẩn bị chung tiền thắng, thua thì bị lực lượng Công an kiểm tra (chưa đưa tiền thắng, thua), lúc này có nhiều đối tượng bỏ chạy khỏi điểm đá gà. Tổng tiền cược trận gà 2 là 2.500.000 đồng (trong đó cược tiền 2.100.000 đồng và xác gà 400.000 đồng).

Quá trình Nguyễn S đứng ra làm trọng tài 02 trận đá gà trên thì S quy ước mỗi trận tiền thắng thua đều trực tiếp thông qua S và S lấy tiền xâu 100.000 đồng tiền kèo đá sỏ và lấy 05% trên tổng số tiền cược kèo đá giao hữu (cược 1.000.000 đồng thì S lấy 50.000 đồng). Còn giữa M và S tự thỏa thuận, giao kèo với nhau về việc cùng tổ chức đá gà và sẽ chia tiền xâu với nhau sau khi tổ chức đá gà xong, cụ thể là tiền xâu kèo đá sỏ sẽ do S lấy do S đứng ra làm trọng tài, còn tiền xâu kèo đá giao hữu sẽ do M lấy do M là người hẹn kèo gà cho các bên đá gà ăn thua bằng tiền, chuẩn bị địa điểm và các công cụ, dụng cụ cho việc tổ chức đá gà ăn thua bằng tiền.

Với số tiền dùng vào việc đánh bạc dưới 5.000.000 đồng chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Đánh bạc. Tuy nhiên tại thời điểm thực hiện hành vi đánh bạc nêu trên, bị cáo Tăng X đang có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc trái phép, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính mà còn tiếp tục vi phạm. Cụ thể vào ngày 10/4/2022, Tăng X có hành vi đánh bạc trái phép (dưới hình thức đá gà thắng thua bằng tiền) tại ấp C, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh nên ngày 15/4/2022 bị Công an huyện C ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép với mức phạt tiền là 1.500.000 đồng, đến ngày 22/11/2022 X mới đóng phạt. Do đó hành vi của bị cáo X đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Riêng các đối tượng Lê K, Nguyễn L, Trần H, Lâm B, Trương V, Nguyễn M, Nguyễn S, Nguyễn P và Đinh Q không có tiền án, tiền sự nên Cơ quan điều tra đề Nghị trưởng Công an huyện T ra quyết định xử phạt hành chính. Đối với hành vi của Nguyễn M và Nguyễn S tuy chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Tổ chức đánh bạc và đánh bạc” nhưng Nguyễn M đã phạm vào khoản 2 Điều 28 và điểm d, khoản 4 Điều 28 Nghị định 144/2021/NĐ-CP còn Nguyễn S đã phạm vào điểm d, khoản 4 Điều 28 Nghị định 144/2021 /NĐ-CP nên Công an huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn M tổng mức phạt tiền 9.000.000 đồng và Nguyễn S mức phạt tiền 3.750.000 đồng. Còn hành vi của các đối tượng Trương V, Nguyễn P, Đinh Q, Lê K, Nguyễn L, Trần H và Lâm B tuy chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc” nhưng đã phạm vào khoản 2, Điều 28 Nghị định 144/2021 /NĐ-CP nên Công an huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi đối tượng 1.500.000 đồng.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với số tiền sử dụng để đánh bạc của các đối tượng gồm Nguyễn M 1.200.000 đồng; Trương V 2.100.000 đồng; Nguyễn P 1.100.000 đồng; Đinh Q 1.000.000 đồng; Trần H 400.000 đồng và Lâm B 200.000 đồng

Hiện nay, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T, tỉnh Trà Vinh, đang còn tạm giữ số tiền Việt Nam 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) và đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện T 01 (một) cặp cựa sắt (đã qua sử dụng); 07 (bảy)

cuộn băng keo màu trắng (đã qua sử dụng) và 10 (mười) cuộn băng keo màu trắng (chưa qua sử dụng).

Riêng các đối tượng Lê Đ, Thái M, Võ H, Đỗ E và Trần V không có tham gia đặt cược nên không có cơ sở để xử lý. Ngoài ra còn đối tượng lạ mặt tham gia đánh bạc ăn thua trực tiếp với Lê K và Nguyễn L, hiện Cơ quan điều tra chưa rõ đối tượng nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 06/CT-VKS-HS ngày 16 tháng 02 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Tăng X về tội đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Tăng X đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố. Trong quá trình tiến hành tố tụng tại cơ quan điều tra bị cáo không bị bức cung, không bị cưỡng ép, lời khai của bị cáo là tự giác, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Sau khi tranh tụng công khai, phân tích nội dung vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 50; Bộ luật Hình sự 2015 tuyên bố bị cáo Tăng X phạm tội “Đánh bạc”. Vì đề nghị xử phạt bị cáo Tăng X từ 20.000.000 đến 30.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: 01 (một) cặp cựa sắt (đã qua sử dụng); 07 (bảy) cuộn băng keo màu trắng (đã qua sử dụng) và 10 (mười) cuộn băng keo màu trắng (chưa qua sử dụng); tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 600.000 Việt Nam đồng đã thu giữ của bị cáo Tăng X (hiện đang gửi tại tài khoản tạm giữ của Công an huyện T)

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Tăng X phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Tăng X thống nhất với quan điểm luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, không tranh luận với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo Tăng X: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo ở khung hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện T. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, người làm chứng vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Việc vắng mặt của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

[2] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

[3] Về hành vi và tội danh của bị cáo Tăng X:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 07/11/2022 bị cáo Tăng X khi còn đang có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc trái phép, lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức cá cược đá gà trực tiếp với Nguyễn M với tổng số tiền đánh bạc là 1.200.000 đồng (trong đó tiền của bị cáo X là 600.000 đồng). Hành vi của bị cáo Tăng X thể hiện tính trái pháp luật, nguy hiểm cho xã hội với lỗi cố ý trực tiếp. Số tiền bị cáo X dùng vào việc đánh bạc tuy chỉ có 600.000 đồng, nhưng bị cáo có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc trái phép chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “đánh bạc” được quy định tại Điều 321 trong Bộ luật Hình sự. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Tăng X có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm do hành vi phạm tội gây ra. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa đánh giá nội dung vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo giữ nguyên cáo trạng đã truy tố bị cáo, kết luận và đề nghị tuyên bố bị cáo Tăng X về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ, không oan sai đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Tăng X:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Tăng X đã thành khẩn nhận tội, khai báo rõ hành vi phạm tội của mình và có thái độ ăn năn, hối cải về hành vi của mình. Bị cáo Tăng X phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có ông ngoại và bà nội là người có công với cách mạng. Do đó cần áp dụng cho bị cáo Tăng X các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 theo như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện T là có căn cứ.

[5] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý xâm phạm đến trật tự quản lý nhà nước. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, mà hành vi của bị cáo đã làm cản trở việc xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa ở khu dân cư. Do đó, việc truy tố để xét xử bị cáo là rất cần thiết nhằm đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Về hình phạt: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị xử phạt bị cáo 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng là trong khung hình phạt theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên xét năm 2019 bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc đã hết thời hạn coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Ngày 15/4/2022 bị cáo tiếp tục bị công an huyện C xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc nhưng chưa đóng phạt, ngày 07/11/2022 bị cáo lại tiếp tục bị bắt quả tang và lập biên bản vi phạm hành vi đánh bạc đến ngày 22/11/2022 bị cáo mới đóng phạt cho quyết định xử phạt ngày 15/4/2022. Những phân tích trên chứng tỏ bị cáo chưa chấp hành tốt các quyết định xử phạt tiền nên cần phải xử lý nghiêm hơn hình thức phạt tiền mới đảm bảo tính răn đe giáo dục đối với bị cáo. Tuy nhiên để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật và xem xét toàn diện bị cáo có nhân thân rõ ràng, nơi cư trú ổn định, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặc dù trước khi bị truy tố lần này bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc nhưng tình tiết này đã được sử dụng để truy tố, xét xử bị cáo trong vụ án này nên theo tinh thần Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 thì bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo. Vì vậy việc áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo là có căn cứ hơn, nhằm cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Đối với các đối tượng Lê K, Nguyễn L, Trần H, Lâm B, Trương V, Nguyễn M, Nguyễn S, Nguyễn P, Đinh Q, Lê Đ, Thái M, Võ H, Đỗ E và Trần V cơ quan điều tra không khởi tố, Viện kiểm sát không truy tố là có căn cứ. Bởi vì:

Các đối tượng Lê K, Nguyễn L, Trần H, Lâm B, Trương V, Nguyễn M, Nguyễn S, Nguyễn P, Đinh Q có tham gia đánh bạc bằng hình thức cá cược đá gà ăn thua bằng tiền nhưng số tiền dùng để đánh bạc dưới 5.000.000 đồng. Đồng thời tại thời điểm đánh bạc các đối tượng này không có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên không đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc. Công an huyện T chỉ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với họ là đúng quy

định của pháp luật. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay cũng cần phê phán nghiêm khắc về hành vi vi phạm của các đương sự để nhằm răn đe phòng ngừa chung.

Kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ đối tượng lạ mặt tham gia đánh bạc ăn thua trực tiếp với Lê K và Nguyễn L để xử lý sau.

Đối với Lê Đ, Thái M, Võ H, Đỗ E và Trần V tuy có mặt tại nơi đá gà nhưng không tham gia cá cược do đó, không có cơ sở để xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xét thấy 01 (một) cặp cựa sắt (đã qua sử dụng); 07 (bảy) cuộn băng keo màu trắng (đã qua sử dụng) và 10 (mười) cuộn băng keo màu trắng (chưa qua sử dụng) là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 600.000 đồng thu giữ của bị cáo Tăng X được xác định là tiền dùng để đánh bạc nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[8] Về hình phạt bổ sung: để đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo cần áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự buộc bị cáo nộp 10.000.000 đồng.

[9] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tăng X phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về áp dụng điều luật và xử phạt: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 50; điểm i, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Tăng X 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Tăng X cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết

định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Buộc bị cáo nộp 10.000.000 (Mười triệu) đồng tiền phạt bổ sung.

3. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) cặp cựa sắt (đã qua sử dụng); 07 (bảy) cuộn băng keo màu trắng (đã qua sử dụng) và 10 (mười) cuộn băng keo màu trắng (chưa qua sử dụng) (hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Trà Vinh).

Tuyên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 600.000 đồng bị cáo Tăng X dùng để đánh bạc (hiện đang gửi trong tài khoản số 7404010000001 Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện T, tỉnh Trà Vinh- Chủ tài khoản Cơ quan Cảnh sát Điều tra công an huyện T).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Tăng X phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật để xin Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 7c và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện T;
- CC THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- UBND xã H, C, Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS (...)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Võ Thị Ngọc Quyền

